

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Xuân Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 17/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Việt H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1987 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh P, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Q; có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 10/12/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Quảng H, thị xã Ba Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 03/01/2020 đến ngày 29/02/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Đoàn Minh Q, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Trung T, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sửa chữa, mua bán điện thoại di động; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Mai Thị Thu H và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/01/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987, Nơi cư trú: Thôn Thanh T, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Xuân T, Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2019, Nguyễn Việt H đang ở nhà thì anh Hoàng Văn H, trú tại thôn Thanh T, xã Quảng H, thị xã Ba Đ gọi điện nhờ đến nhà sửa điện sáng. Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K6 – 5378 đến nhà anh Hoàng Văn H và được anh H dẫn lên tầng hai để sửa điện. Trong quá trình sửa chữa điện, Nguyễn Việt H thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu đỏ đặt trên chiếc quạt hơi nước ở lối đi hành lang của tầng hai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi lại lấy trộm chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi đi xuống tầng một nói với anh H là về nhà lấy thêm đồ để sửa chữa điện. Sau đó, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà cất giấu rồi quay lại nhà anh Hoàng Văn H tiếp tục sửa điện.

Đến khoảng giữa tháng 10/2019, Nguyễn Việt H gọi điện thoại cho Đoàn Minh Q để bán chiếc điện thoại đã trộm cắp nói trên. Sau đó hai bên bàn bạc và Q đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. H hẹn gặp Q tại cây xăng ở giữa cánh đồng thuộc thôn Vĩnh L, xã Quảng L, thị xã Ba Đ để giao điện thoại cho Q. Sau khi xem xong, Q hỏi H “ở vùng mô” (ý hỏi điện thoại được trộm cắp ở đâu), H trả lời “vùng Cao C”, Q hỏi tiếp “có kín không” (ý hỏi việc trộm máy điện thoại có an toàn không, có bị phát hiện không), H trả lời “máy ni anh một chắc nên kín”, nghe vậy Q cầm điện thoại rồi đi về nhà mình. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q mang chiếc điện thoại mua được từ Nguyễn Việt H đến quán điện thoại di động “Thủy H” ở Tổ dân phố C, phường Quảng P, thị xã Ba Đ bán cho anh Phạm Xuân T là chủ quán với giá 5.700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Việt H còn 700.000 đồng Q giữ lại tiêu xài cá nhân. Số tiền 5.000.000 đồng nhận được do bán máy điện thoại trộm cắp, Nguyễn Việt H cũng đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn đã xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu đỏ, bộ nhớ 64GB, đã qua sử dụng của anh Hoàng Văn H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu đỏ. Anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm, không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Nguyễn Việt H đã hoàn trả 5.000.000 đồng cho Đoàn Minh Q là số tiền Q trả cho H khi mua máy; Q cũng đã hoàn trả số tiền 5.700.000 đồng cho anh Phạm Xuân T. Anh T và Đoàn Minh Q đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTXBĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Minh Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ba Đồn, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt H thừa nhận: Khoảng đầu tháng 9/2019, lợi dụng sơ hở của anh Hoàng Văn H, Nguyễn Việt H đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động của anh Hoàng Văn H đưa về nhà cất giấu, đến giữa tháng 10/2019 thì đem bán cho Đoàn Minh Q để lấy tiền tiêu xài cá nhân; Bị cáo Đoàn Minh Q biết rõ máy điện thoại nói trên là tài sản do Nguyễn Việt Hùng trộm cắp được mà có nhưng vẫn mua và bán lại nhằm hưởng tiền chênh lệch. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; tài sản mà các bị cáo trộm cắp, tiêu thụ có giá trị là 7.500.000 đồng. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với các bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ đề Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Nguyễn Việt H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Minh Q đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại cũng như gây hoang mang, lo lắng cho người dân trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Việt H là người trưởng thành, có nghề sửa chữa

điện nhưng lại thích hưởng thụ, lười lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn mục đích cá nhân; đối với Đoàn Minh Q, biết rõ máy điện thoại di động Nguyễn Việt Hùng bán cho mình là do trộm cắp mà có nhưng vì háms lợi, nên bị cáo đã mua sau đó bán lại để hưởng tiền chênh lệch. Hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, thiệt hại đã được khắc phục; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt H ở mức ít nghiêm trọng, tuy nhiên vào tháng 10/2019 bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt hành chính 750.000 đồng, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Đối với hành vi của Đoàn Minh Q là ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên cần cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với anh Phạm Xuân T là chủ quán điện thoại di động Thủy H là người mua điện thoại của Q nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người liên quan đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Các quyết định thu giữ, xử lý vật chứng trong quá trình điều tra là đúng quy định, không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đoàn Minh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Áp dụng vào: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử, phạt bị cáo Nguyễn Việt H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Được trừ 58 ngày tạm giam trước (từ ngày 03/01/2020 đến ngày 29/02/2020).

* Áp dụng vào: khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử, phạt bị cáo Đoàn Minh Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt H và Đoàn Minh Q phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng S;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương